

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2019/DS-ST

Ngày 24-10-2019

V/v “*Tranh chấp biếu, hui*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Anh Đào

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Hữu Tin

+ Ông Phạm Bá Sang

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Thanh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Triệu Tin - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Tam Kỳ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2019 về “*Tranh chấp biếu, hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1962; trú tại: phường T, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1962; trú tại: phường T, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị M; trú tại: Khố phố Đ, phường T, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày: Năm 2011 bà có chơi biếu do bà Bùi Thị N cầm cái, biếu 1.000.000 đồng/tháng, gồm có 12 người tham gia chơi, vào biếu ngày 09-01-2011, bà đã đóng cho bà N được 08 kỳ với số tiền là 8.000.000 đồng. Do đó, bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Thị N phải trả số tiền biếu còn nợ cho bà là 8.000.000 đồng.

- Bị đơn bà Bùi Thị N trình bày: Bà Trần Thị T đã nhiều lần gọi tiền nhờ bà cho vay giúp và bà T có tham gia chơi 01 chân biếu do bà cầm cái, biếu 1.000.000 đồng/tháng, vào biếu ngày 09-01-2011. Mỗi lần đóng biếu bà lấy tiền lãi mà bà T

được hưởng do bà T có đưa tiền nhờ bà cho vay giúp để đóng tiền biếu cho bà T, số tiền lãi còn dư bà đã đưa lại cho bà T. Bà đã đóng tiền biếu cho bà T được 07 kỳ với số tiền là 6.780.000 đồng. Đến tháng 09 năm 2011 (AL), bà Nguyễn Thị M ở khối phố Đ, phường T, thành phố Tam Kỳ có vay mượn và chơi biếu do bà cầm cái nhưng không đóng biếu chết để bà trả cho những con biếu còn sống (hiện nay bà M còn nợ chân biếu có bà T tham gia chơi là 9.000.000 đồng). Sau khi bà M bỏ đi, bà T có chia sẻ số tiền cho vay còn lại cũng như tiền của chân biếu này với bà. Do đó, bà không còn nợ tiền biếu của bà T nên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Bùi Thị N trả cho bà Trần Thị T số tiền biếu là 6.780.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Bà Trần Thị T khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị N phải trả số tiền nợ biếu là 8.000.000 đồng theo giấy biếu ngày 09-01-2011, bà N hiện cư trú tại phường T, thành phố Tam Kỳ. Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ thụ lý và giải quyết vụ án Tranh chấp biếu, hui là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét về thời hiệu khởi kiện vụ án nên Hội đồng xét xử không áp dụng quy định của pháp luật về thời hiệu theo quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan hệ biếu, hui giữa các bên được thực hiện trước ngày 01-01-2017 nên căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để xem xét, quyết định các nội dung liên quan đến biếu, hui thuộc vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, tài liệu do nguyên đơn cung cấp cho thấy: Ngày 09-01-2011 bà Trần Thị T có tham gia chơi biếu do bà Bùi Thị N cầm cái, biếu 1.000.000 đồng/tháng, gồm có 12 người tham gia chơi, vào biếu ngày 09-01-2011. Bà T cho rằng bà đã đóng tiền biếu cho bà Bùi Thị N được 08 kỳ với số tiền là 8.000.000 đồng, do đó bà yêu cầu bà N phải trả cho bà 8.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, tuy bà Trần Thị T không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà Bùi Thị N có nhận tiền biếu của bà số tiền 8.000.000 đồng; nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Bùi Thị N đều thừa

nhận bà Trần Thị T có tham gia chơi biêu do bà cầm cái, biêu 1.000.000 đồng/tháng gồm có 12 người tham gia chơi, vào biêu ngày 09-01-2011, bà T mới đóng cho bà được 07 kỳ biêu với số tiền là 6.780.000 đồng (Số tiền 6.780.000 đồng bà T đóng cho bà trên cơ sở bà lấy số tiền lãi mà bà T được hưởng do bà T có đưa tiền nhờ bà cho vay giúp để bà nộp tiền biêu cho bà T), đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tuy nhiên, bà N cho rằng trong quá trình cầm cái biêu, do bà Nguyễn Thị M ở khối phố Đ, phường T, thành phố Tam Kỳ có vay mượn và chơi biêu do bà cầm cái nhưng không đóng biêu chết để bà trả cho các chân biêu sống (hiện nay bà M còn nợ chân biêu có bà T tham gia chơi là 9.000.000 đồng). Sau khi bà M bỏ đi, bà T có chia sẻ số tiền cho vay còn lại cũng như tiền của chân biêu này với bà, do đó bà không còn nợ tiền biêu của bà T, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà T không thừa nhận việc chia sẻ rủi ro với bà N.

Từ những phân tích trên, có cơ sở xác định bà Bùi Thị N còn nợ bà Trần Thị T số tiền biêu là 6.780.000 đồng, nên xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T, buộc bà Bùi Thị N trả tiền biêu cho bà T số tiền là 6.780.000 đồng.

[2.2] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn phải chịu án phí tương ứng với số tiền là 6.780.000 đồng x 5% = 339.000 đồng, nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị T đối với bị đơn bà Bùi Thị N về việc “Tranh chấp biêu, hụi”.

[1] Buộc bà Bùi Thị N phải trả cho bà Trần Thị T số tiền biêu là 6.780.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Trần Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Bùi Thị N không trả đầy đủ số tiền trên thì hằng tháng bà N phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[2] Về án phí:

Bà Bùi Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 339.000 (*Ba trăm ba mươi chín nghìn*) đồng. Bà Trần Thị T phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng, được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Trần Thị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001315 ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24.10.2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh, thành phố;
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Anh Đào